VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2023/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ (không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh trong nước) và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

2. Quyết định này không áp dụng đối với những phương tiện, thiết bị tạm nhập, tái xuất, phục vụ sửa chữa thay thế, kiểm tra mức hiệu suất năng lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh hàng hóa quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 3. Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới

1. Danh mục và lộ trình thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này, bao gồm:

a) Nhóm thiết bị gia dụng: Bóng đèn huỳnh quang compact, balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, balát điện từ dùng cho bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn huỳnh quang ống thẳng, bình đun nước nóng có dự trữ, bếp hồng ngoại, bếp từ, đèn LED, máy điều hòa không khí không ống gió, máy giặt gia dụng, máy thu hình, nồi cơm điện, quạt điện, tủ mát, tủ lạnh và tủ đông.

b) Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại: Màn hình máy tính, máy photocopy, máy in, máy tính xách tay, máy tính để bàn và tủ giữ lạnh thương mại.

c) Nhóm thiết bị công nghiệp: Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, máy biến áp phân phối, đèn điện led chiếu sáng đường và phố, nồi hơi trong xí nghiệp công nghiệp.

2. Danh mục và lộ trình áp dụng cụ thể đối với các tổ máy phát điện bằng than, khí trong các nhà máy nhiệt điện có hiệu suất thấp không được phép xây mới được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này, trong đó:

a) Không phê duyệt chủ trương đầu tư các nhà máy nhiệt điện phát điện bằng than, khí có hiệu suất năng lượng thấp hơn hiệu suất quy định tương ứng với dải công suất của tổ máy phát điện được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

b) Không cho phép vận hành tổ máy phát điện bằng than, khí có hiệu suất tại thời điểm bắt đầu đưa vào vận hành thương mại thấp hơn hiệu suất quy định tương ứng với từng dải công suất của tổ máy được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ, các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng và mức hiệu suất năng lượng tối thiểu của các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng.

c) Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện, chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Danh mục phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện không xây dựng mới.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ các quy định về loại bỏ thiết bị sử dụng năng lượng có mức hiệu suất thấp và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc xuất nhập khẩu hàng hóa tuân thủ theo quy định về loại bỏ thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này.

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, soát xét tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng và mức hiệu suất năng lượng tối thiểu của các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng.

3. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý của mình, chủ trì thực hiện việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2023.

Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục I

DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CÓ HIỆU SUẤT THẤP KHÔNG CHO PHÉP NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số 14/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh các thiết bị có hiệu suất năng lượng không đáp ứng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu quy định tại các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), cụ thể như sau:

STT	Tên gọi (thiết bị)	Tiêu chuẩn quốc gia	Lộ trình áp dụng
I. Nhóm thiết bị gia dụng:			
1	Bóng đèn huỳnh quang compact	TCVN 7896:2015	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực
2	Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang	TCVN 7897:2013	
3	Balát điện từ dùng cho bóng đèn huỳnh quang	TCVN 8248:2013	
4	Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng	TCVN 8249:2013	
5	Quạt điện	TCVN 7826:2015	
6	Máy giặt gia dụng	TCVN 8526:2013	
7	Nồi cơm điện	TCVN 8252:2015	
8	Đèn LED	TCVN 11844:2017	Từ ngày 01/4/2025
9	Bếp hồng ngoại	TCVN 13373:2021	
10	Bếp từ	TCVN 13372:2021	
11	Tủ mát	TCVN 7828:2016	
12	Tủ lạnh và tủ đông	TCVN 7828:2013	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2025
		TCVN 7828:2016	Từ ngày 01/4/2025
13	Bình đun nước nóng có dự trữ	TCVN 7898:2009	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2025
		TCVN 7898:2018	Từ ngày 01/4/2025

14	Máy điều hòa không khí không ống gió	TCVN 7830:2015	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2025
		TCVN 7830:2021	Từ ngày 01/4/2025
15	Máy thu hình	TCVN 9536:2012	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2025
		TCVN 9536:2021	Từ ngày 01/4/2025
II. Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại:			
1	Máy photocopy	TCVN 9510:2012	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực
2	Máy in	TCVN 9509:2012	
3	Màn hình máy tính	TCVN 9508:2012	
4	Tủ giữ lạnh thương mại	TCVN 10289:2014	
5	Máy tính xách tay	TCVN 11848:2021	Từ ngày 01/4/2025
6	Máy tính để bàn	TCVN 13371:2021	
III. Nhóm thiết bị công nghiệp:			
1	Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc	TCVN 7540-1:2013	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực
2	Máy biến áp phân phối	TCVN 8525:2015	
3	Đèn điện LED chiếu sáng đường và phố	TCVN 12666:2019	Từ ngày 01/4/2025
4	Nồi hơi trong các xí nghiệp công nghiệp	TCVN 8630:2010	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2025
		TCVN 8630:2019	Từ ngày 01/4/2025

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG THAN, KHÍ TRONG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN CÓ HIỆU SUẤT THẤP KHÔNG CHO PHÉP XÂY MỚI

(Kèm theo Quyết định số 14/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Không cho phép xây dựng mới tổ máy phát điện bằng than, khí có hiệu suất thấp hơn giá trị quy định, cụ thể như sau:

STT	Tổ máy	Hiệu suất (%)	Lộ trình áp dụng
I. Các tổ máy phát điện bằng than, hiệu suất thô theo nhiệt trị thấp tại công suất định mức của tổ máy, quy về điều kiện nhiệt độ nước làm mát đầu vào 28°C và nhiệt độ môi trường 30°C, phải không thấp hơn giá trị sau:			
1	Tổ máy có công suất ≥ 50 MW và < 150 MW	34,0	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực
2	Tổ máy có công suất ≥ 150 MW và < 300 MW	38,0	
3	Tổ máy có công suất ≥ 300 MW và < 600 MW	39,0	
4	Tổ máy có công suất ≥ 600 MW và < 800 MW	41,0	
5	Tổ máy có công suất ≥ 800 MW	43,0	
II. Các tổ máy phát điện bằng khí đốt, sử dụng công nghệ tua-bin khí chu trình đơn, hiệu suất tổ tua-bin khí (trạng thái không khí môi trường: 15°C, 760 mmHg và độ ẩm 60%) không thấp hơn:			
1	Tổ máy có công suất ≥ 100 MW và < 150 MW	33,0	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực
2	Tổ máy có công suất ≥150 MW và < 200 MW	34,0	
3	Tổ máy có công suất ≥ 200 MW và < 300 MW	37,0	
4	Tổ máy có công suất ≥ 300 MW	39,0	
III. Các tổ máy phát điện bằng khí đốt, sử dụng công nghệ tua-bin khí chu trình kết hợp, hiệu suất của cụm tua-bin khí chu trình kết hợp (trạng thái không khí môi trường: 15°C, 760 mmHg và độ ẩm 60%) theo công suất đơn vị của tổ tua-bin khí đơn, không thấp hơn:			
1	Tổ máy có công suất ≥ 100 MW và < 150 MW	49,5	Từ ngày Quyết định này có hiệu lực
2	Tổ máy có công suất ≥ 150 MW và < 200 MW	51,0	
3	Tổ máy có công suất ≥ 200 MW và < 300 MW	55,5	
4	Tổ máy có công suất ≥ 300 MW	58,5	